

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Trần Thị Vẽ

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY
TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ ĐẠI PHONG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Trần Thị Vẽ
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Vẽ **Mã SV:** 2213401003

Lớp: QTL 2601K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,
người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- + Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- + Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.
- + Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị giúp đơn vị hoàn thiện hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Số liệu tài liệu phục vụ cho công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ... tháng ... năm 2024

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày... tháng ... năm 2024

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Trần Thị Vẽ

Ths. Phạm Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.2. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	4
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	4
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua... ..	5
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.	6
1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	10
1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	10
1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	11
1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	12
1.5. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	18
1.5.1. Quy định về tỷ giá hối đoái sử dụng trong ghi chép sổ sách kế toán	18
1.5.2 Kế toán thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ	18
1.6. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016.....	20
1.6.1. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung	21
1.6.2. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	21
1.6.3. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	23

1.6.4. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	24
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ ĐẠI PHONG	25
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong	25
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	25
2.1.1.1 Thông tin chung về Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong	25
2.1.1.2. Lịch sử hình thành Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	25
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	25
2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	27
2.1.3.1 Sơ đồ cấu trúc bộ máy.....	27
2.1.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban.....	28
2.1.4. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong	29
2.1.4.1 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong .	29
2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong	31
2.1.4.3: Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.	32
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong	33
2.2.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	33
2.2.1.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	33
2.2.1.2. Chứng từ sử dụng:.....	33
2.2.1.3. Tài khoản sử dụng:.....	34
2.2.1.4. Sổ sách sử dụng:.....	34
2.2.1.5. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại công ty.....	34
2.2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong	46

2.2.2.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong	46
2.2.2.2. Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:	46
2.2.2.3. Tài khoản sử dụng:.....	46
2.2.2.4. Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:	47
2.2.2.5. Quy trình hạch toán.....	47
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ ĐẠI PHONG.....	64
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	64
3.1.1. Ưu điểm.....	64
3.1.2. Hạn chế.....	65
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong	66
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải thu khách hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	10
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải trả người bán nhỏ và vừa ..	17
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung	21
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	22
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	23
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy	24
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong	27
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty	29
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	32
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	34
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.....	48

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2. 1: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	36
Biểu số 2. 2: Giấy báo có của ngân hàng.....	37
Biểu số 2. 3: Giấy báo có của ngân hàng.....	38
Biểu số 2. 4: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	39
Biểu số 2. 5: Trích sổ Nhật ký chung.....	41
Biểu số 2. 6 : Trích sổ cái tài khoản 131.....	42
Biểu số 2. 7: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	43
Biểu số 2. 8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	44
Biểu số 2. 9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng	45
Biểu số 2. 10: Hóa đơn GTGT	50
Biểu số 2. 11: Ủy nhiệm chi.....	52
Biểu số 2. 12: Giấy báo nợ của ngân hàng.....	53
Biểu số 2. 13: Hóa đơn GTGT	55
Biểu số 2. 14: Ủy nhiệm chi.....	57
Biểu số 2. 15: Giấy báo nợ của ngân hàng.....	58
Biểu số 2. 16: Nhật ký chung.....	59
Biểu số 2. 17: Trích sổ cái tài khoản 331.....	60
Biểu số 2. 18: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	61
Biểu số 2. 19: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	62
Biểu số 2. 20: Bảng tổng hợp phải trả người bán	63
Biểu số 3. 1: Mẫu biên bản đối chiếu công nợ.....	67
Biểu số 3. 2. Giấy đề nghị thanh toán công nợ	68
Biểu số 3. 3. Biên bản đối chiếu công nợ với.....	69
Biểu số 3. 4 Giấy đề nghị thanh toán công nợ	70

LỜI MỞ ĐẦU

Quan hệ thanh toán với người mua và người bán trong các doanh nghiệp gắn liền với quá trình mua bán hàng hóa. Các nghiệp vụ kế toán với người mua, người bán diễn ra thường xuyên đồng thời phương thức sử dụng trong thanh toán sẽ có ảnh hưởng tới việc theo dõi, hạch toán trên sổ sách kế toán. Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Nó không những giúp doanh nghiệp nắm được đầy đủ kịp thời tình hình thu nợ với khách hàng và nghĩa vụ thanh toán với người bán mà còn giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định quản trị nhanh chóng, kịp thời trong việc quản lý vốn của đơn vị.

Trong tình hình Việt Nam đang hòa mình vào nền kinh tế thế giới, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một các tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu kiến thức tại trường và đặc biệt trong thời gian thực tập tại phòng Kế toán Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong, em đã chọn đề tài ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong”*** làm đề tài khóa luận cho mình. Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: thanh toán với Nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,... Tuy nhiên chiếm mật độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nó góp phần theo dõi tình hình thanh toán của doanh nghiệp, từ đó có phương án quản lý kịp thời.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua vào và bán ra hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán sẽ có ảnh hưởng nhất định tới việc ghi chép của kế toán. Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Nó không những giúp doanh nghiệp nắm được đầy đủ kịp thời tình hình thu nợ với khách hàng và nghĩa vụ thanh toán với người bán mà còn giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định quản trị nhanh chóng, kịp thời trong việc quản lý vốn của đơn vị.

1.2. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: Tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Có hai hình thức thanh toán cơ bản là: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt: Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Hình thức này thường được áp dụng đối với những giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng đối với những khoản nhỏ hơn 20 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

- Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ.

Trong tương lai, theo đà phát triển của xã hội và theo nhu cầu của thị trường, thanh toán không dùng tiền mặt sẽ giữ một vị trí cực kỳ quan trọng trong việc lưu chuyển tiền tệ và trong thanh toán giá trị của nền kinh tế. Thực tế có các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt sau:

- Hình thức nhờ thu phiếu trơn: Là phương thức nhờ thu trong đó người xuất khẩu ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền từ người nhập khẩu căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hóa thì gửi thẳng cho người nhập khẩu, không gửi cho ngân hàng. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

- Hình thức thanh toán ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Hình thức tín dụng chứng từ: Là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng- letter of credit) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

- Hình thức nhờ thu kèm chứng từ: Là phương thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Nhằm theo dõi kịp thời, đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT (hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ (Đối chiếu) công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.

- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng;

+ **Số Dư Bên Nợ:**

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

+ **Số Dư Bên Có (nếu có):**

- Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131, ...

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

(1). Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu, kế toán ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(3). Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá hàng bán;

Nợ TK 111, 112, 131: Tổng số tiền trên hoá đơn

Có 511: Tổng số tiền (chưa có Thuế)

Có 3331: Thuế GTGT

(4). Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, kế toán ghi như sau:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(6). Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận

trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 611 - Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(7). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

d) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), kế toán ghi như sau:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

đ) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, kế toán ghi như sau:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8). Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

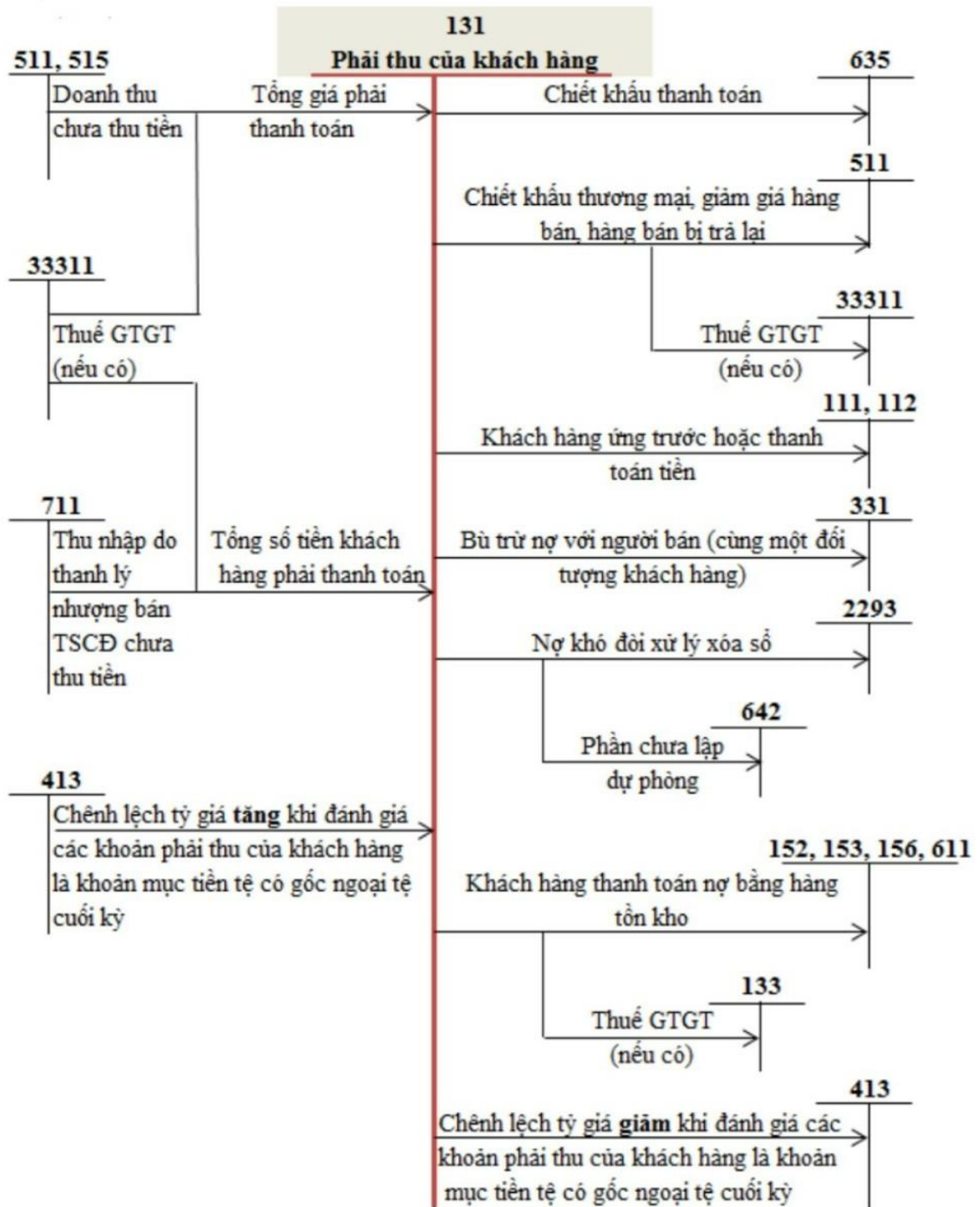
Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(9). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.



Sơ đồ 1. 1: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải thu khách hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định,

BĐSDT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá hối đoái thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

*** Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản bù trừ (đối chiếu) công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

*** Tài khoản và sổ sách sử dụng**

- **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

+ **Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ **Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, TK 111, TK 112, ...

1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

(1). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

a) Trường hợp mua trong nội địa, kế toán ghi như sau:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, kế toán ghi như sau:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), kế toán ghi như sau:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, kế toán ghi như sau:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), kế toán ghi như sau:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(3). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, kế toán ghi như sau:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

(4). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí bán hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 156, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(5). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XDCB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 241 - XDCB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XDCCB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(6). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

- Trường hợp phải thanh toán cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch).

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XDCCB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước. Phần giá trị đầu tư XDCCB còn phải thanh toán (sau khi đã trừ đi số tiền ứng trước) được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112, ... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

(7). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(8). Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

(9). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

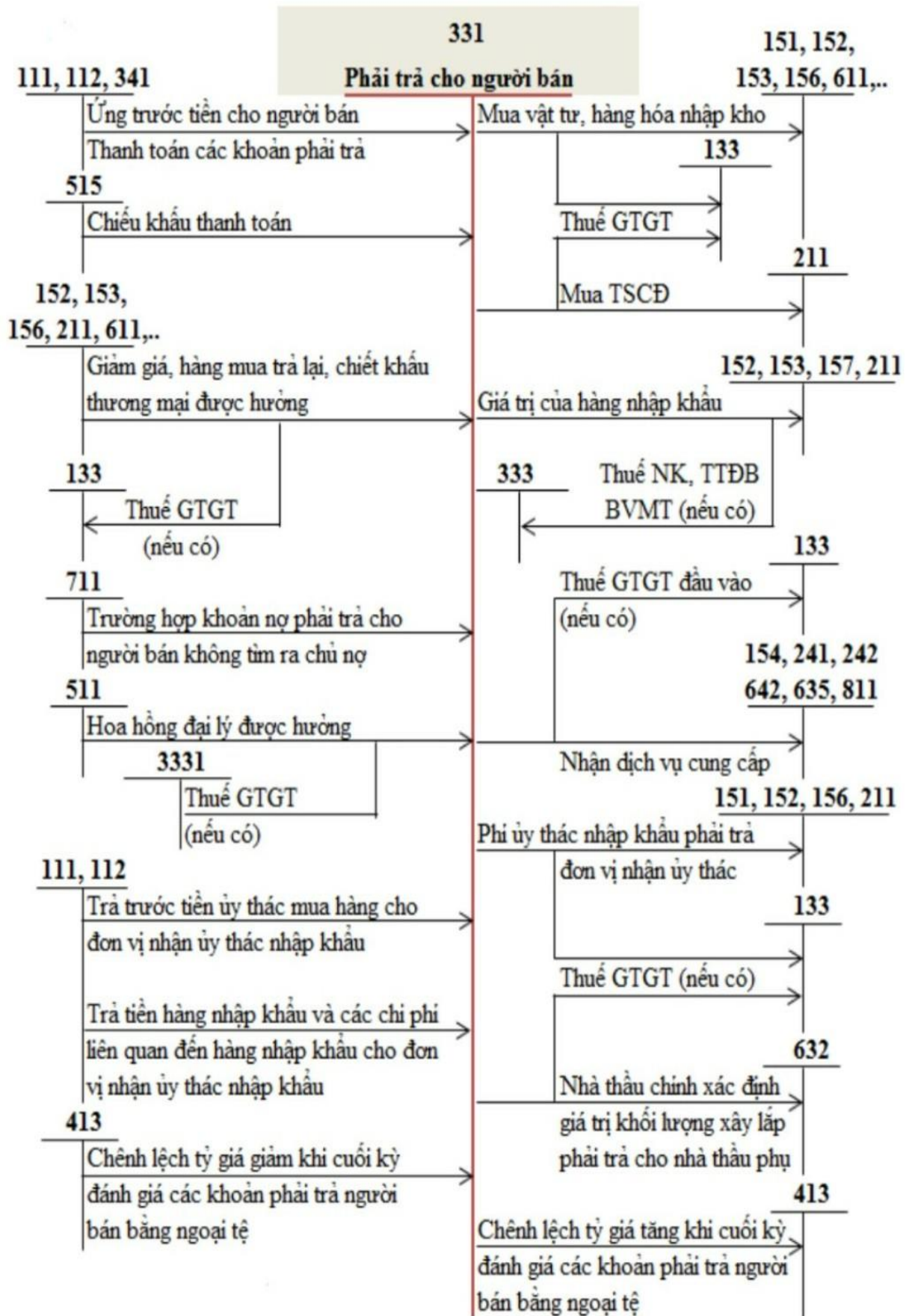
Có TK 711 - Thu nhập khác.

(9). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...



Sơ đồ 1. 2: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải trả người bán nhỏ và vừa

1.5. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.5.1. Quy định về tỷ giá hối đoái sử dụng trong ghi chép sổ sách kế toán

+ **Tỷ giá hối đoái:** Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

+ Quy định về sử dụng tỷ giá:

Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập) hoặc tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

Cuối kỳ hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.5.2 Kế toán thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

a. Tài khoản sử dụng

- 131 - Phải thu khách hàng
- 331 - Phải trả người bán
- 635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)
- ...

b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- Tại thời điểm ghi nhận doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, kế toán ghi:

Nợ TK 131 (Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế)

Có TK 511 (Tỷ giá thực tế)

Có TK 3331 (Tỷ giá thực tế)

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122) - Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 131- Tỷ giá ghi sổ kế toán

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122) - Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 131 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo:

+ Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 131 – Phải thu của khách hàng

Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng.

c. Kế toán các nghiệp vụ phát sinh thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

- Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 153, 211 - tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 - VAT đầu vào được khấu trừ

Có TK 331 - phải trả cho người bán (tỷ giá ghi sổ kế toán)

- Khi thanh toán:

Nợ TK 331 - tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK 111, 112... - số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

Nợ TK 331 - tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111, 112... - số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .

Có TK 515 - nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo:

+ Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 331 – Phải trả người bán

Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 – Phải trả người bán.

1.6. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016.

Theo quy định hiện hành, các doanh nghiệp được phép tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình. Trường hợp các doanh nghiệp không thể tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 133/2016/TT-BTC. Theo phụ lục này, doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;

- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

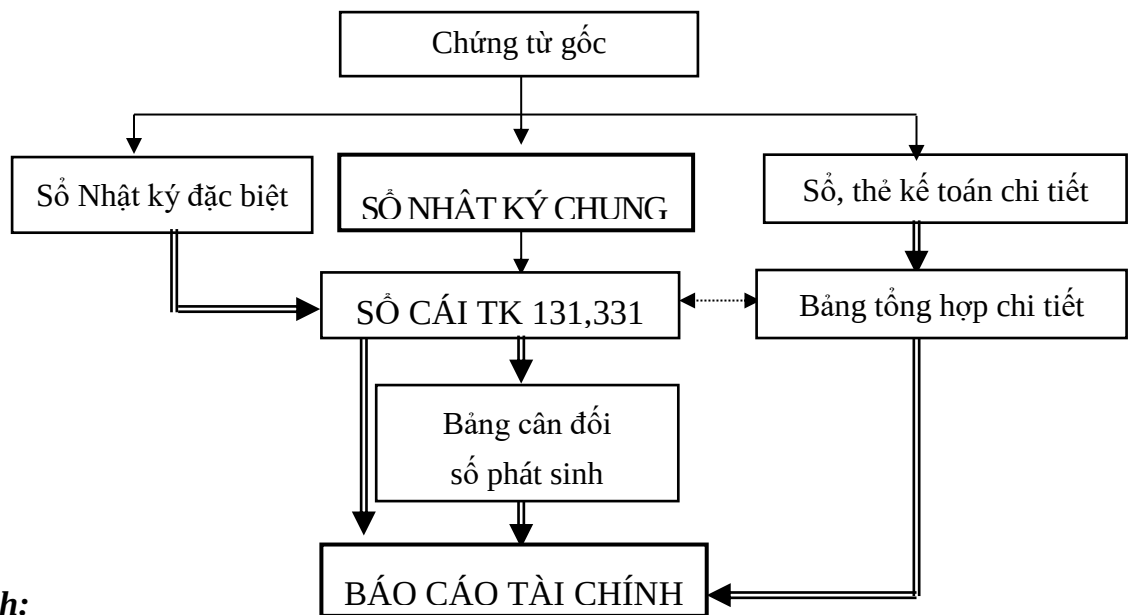
1.6.1. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi định kỳ
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

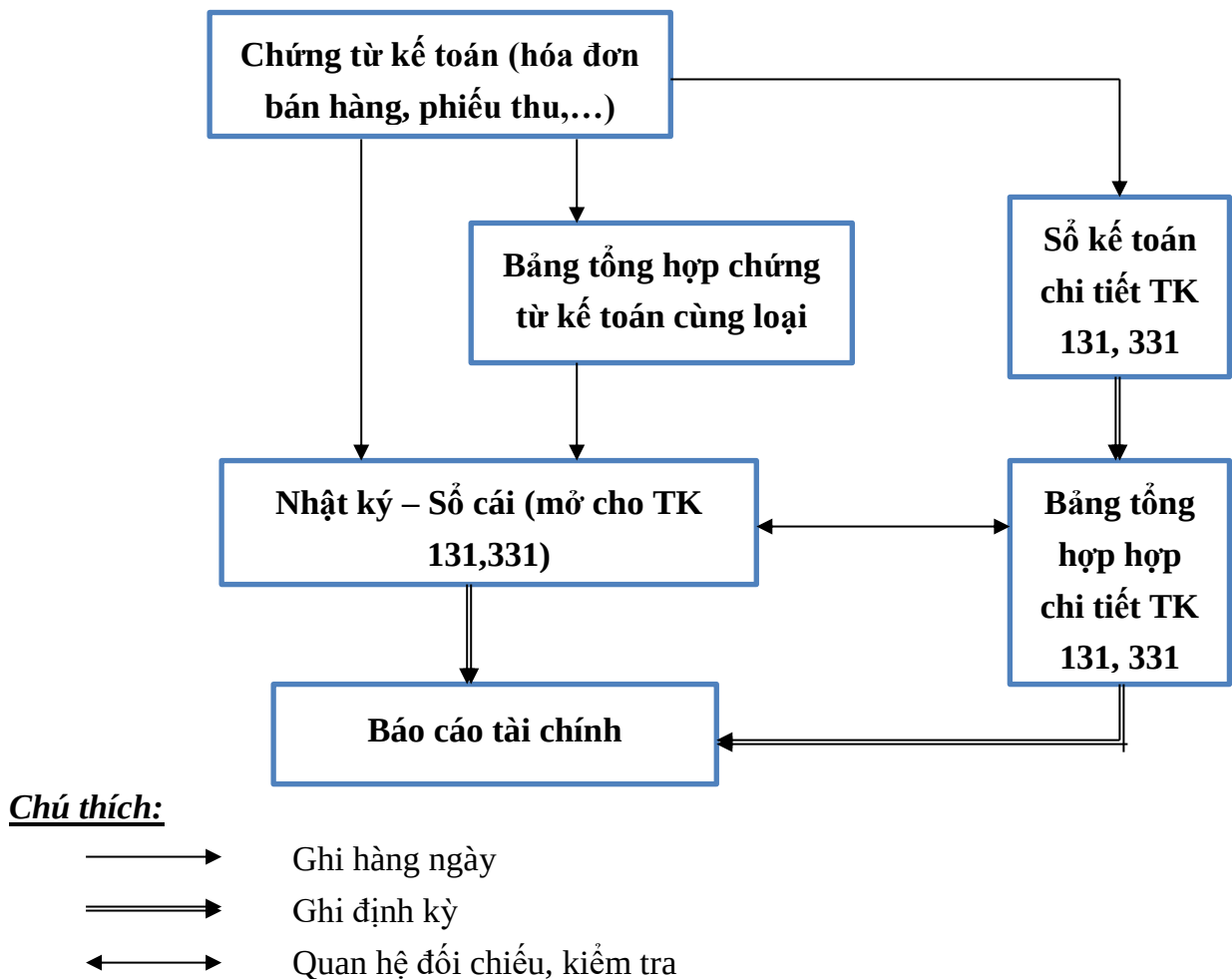
Sơ đồ 1. 3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.6.2. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



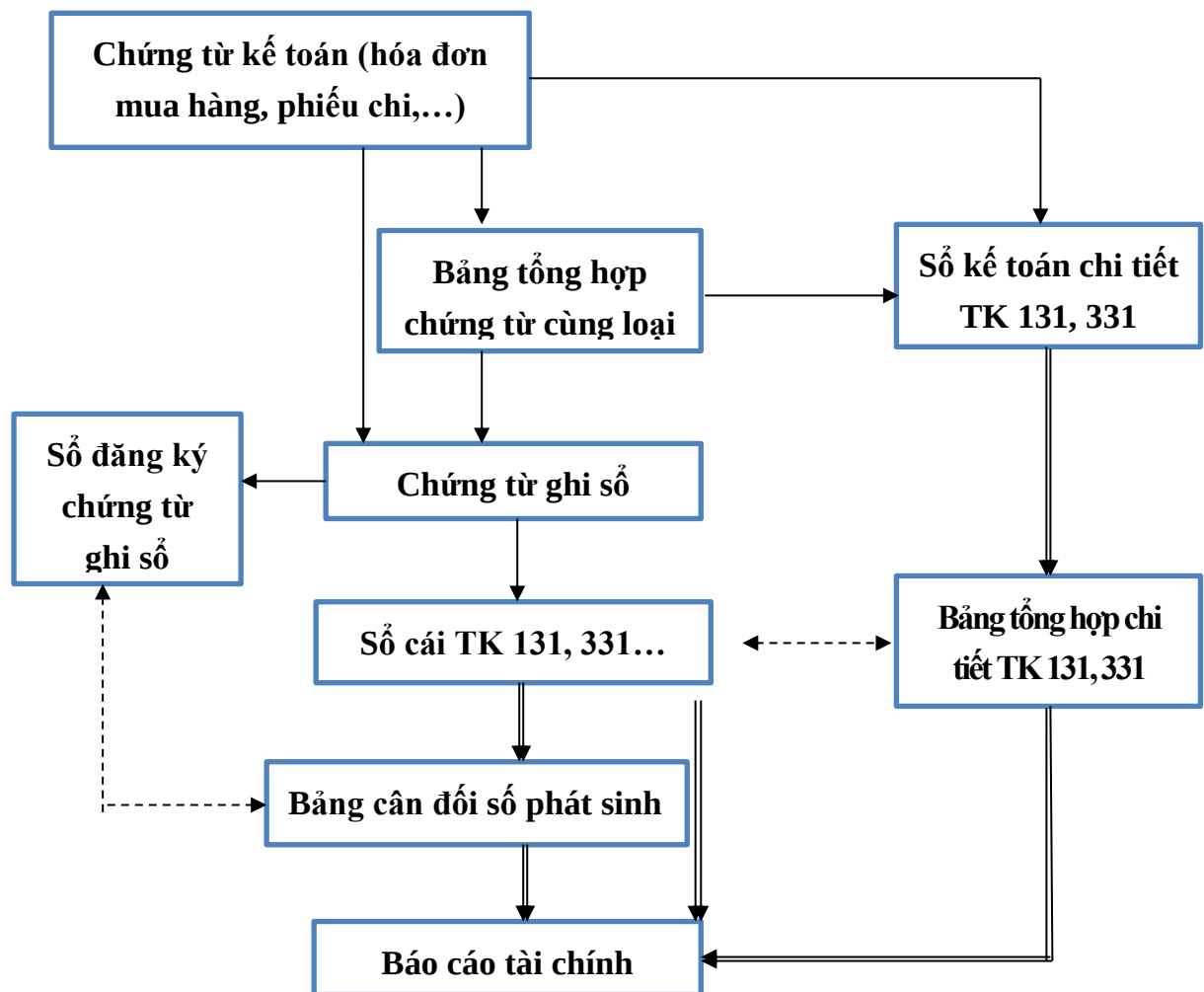
Sơ đồ 1. 4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.6.3. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ←-.-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1. 5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

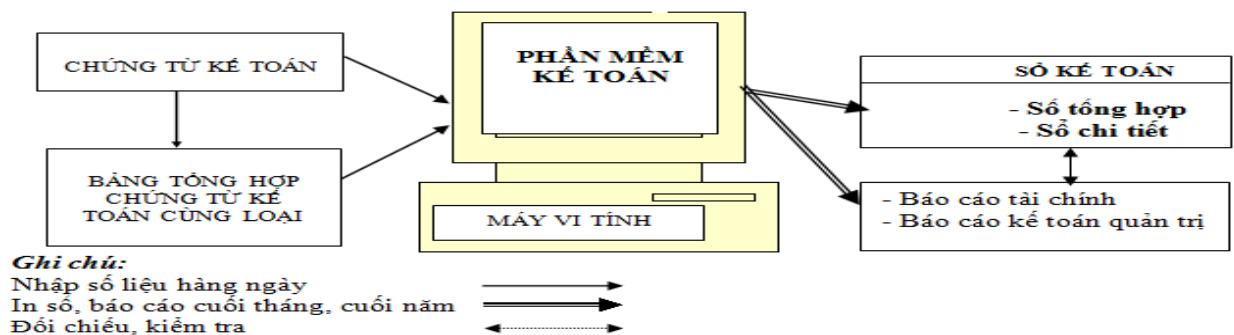
1.6.4. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.
- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1. 6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ ĐẠI PHONG

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

2.1.1.1 Thông tin chung về Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong
- Địa chỉ trụ sở: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ Triều, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Mã số thuế: 0202167650
- Người đại diện pháp luật: (Ông) Lê Thanh Tứ.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên ngoài Nhà nước

2.1.1.2. Lịch sử hình thành Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong đã đăng ký kinh doanh và được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy phép kinh doanh với mã số của Công ty là 0202167650. Công ty luôn phấn đấu nỗ lực không ngừng để trở thành một trong những đơn vị có uy tín trong việc cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn đất đai, tư vấn thành lập doanh nghiệp và các giấy phép hoạt động.

Dịch vụ của Công ty luôn đảm bảo giúp các doanh nghiệp có các giấy phép nhanh chóng đồng thời sát cánh cùng doanh nghiệp trong quá trình hoạt động với những thủ tục pháp lý mà doanh nghiệp thường gặp vướng mắc như: Tư vấn quản trị nội bộ doanh nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh, thành lập chi nhánh Công ty...

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

Ngành nghề kinh doanh

Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong là công ty tư vấn quản lý với các dịch vụ cụ thể là dịch vụ tư vấn đất đai, tư vấn thủ tục hành chính về đất đai và tư

vấn giải quyết tranh chấp đất đai; Dịch vụ hỗ trợ và hoàn thiện hồ sơ đất đai; Dịch vụ tư vấn thành lập doanh nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh, thủ tục xin các loại giấy phép hoạt động cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

Ngành nghề kinh doanh đăng ký với nhà nước bao gồm:

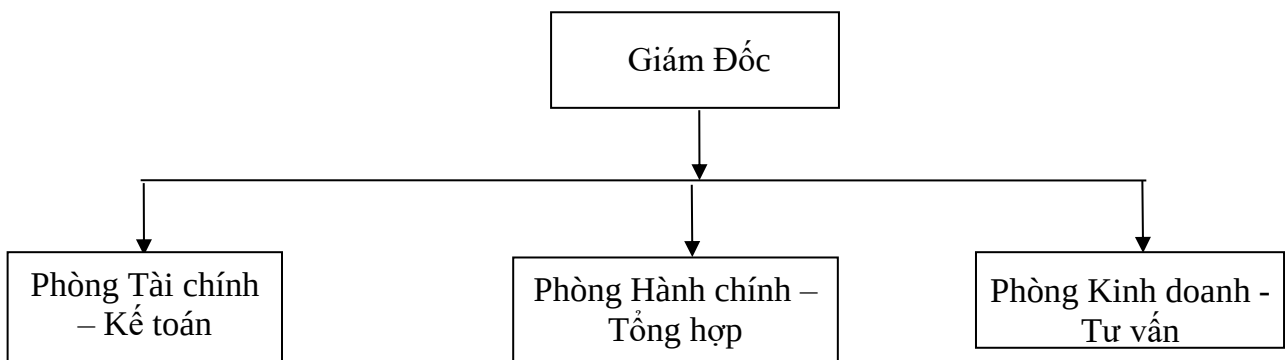
Mã	Ngành
0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
0121	Trồng cây ăn quả
0145	Chăn nuôi lợn
0146	Chăn nuôi gia cầm
0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa
1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
3811	Thu gom rác thải không độc hại
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá
4632	Bán buôn thực phẩm
4633	Bán buôn đồ uống
4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
5224	Bốc xếp hàng hóa
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
7020	Hoạt động tư vấn quản lý

Mã	Ngành
7310	Quảng cáo
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

2.1.3.1 Sơ đồ cấu trúc bộ máy

Cơ cấu tổ chức của công ty tương đối đơn giản, được chuyên môn hóa theo chức năng nhiệm vụ. Xu hướng trao đổi thông tin theo chiều từ cấp trên xuống cấp dưới và có xu hướng ra quyết định tập trung. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2. 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong

2.1.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

❖ Giám đốc:

Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về:

- + Quản lý hành chính hoạt động hàng ngày của Công ty
- + Xây dựng các kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- + Triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt
- + Ký kết các hợp đồng lao động với cán bộ nhân viên của Công ty.
- + Ký các hợp đồng kinh tế.

❖ Phòng Hành chính - Tổng hợp:

Tham mưu, giúp Giám đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính; tổng hợp kế hoạch cải cách hành chính. Bao gồm các nhiệm vụ:

- + Chủ trì, phối hợp với các phòng ban khác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác
- + Tham mưu công tác tổ chức, công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo bồi dưỡng; đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp, luân chuyển, khen thưởng; thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức – lao động;
- + Hướng dẫn, tổ chức thông tin, tư liệu và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, sơ kết, tổng kết;
- + Quản lý công văn, tài liệu, con dấu và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ;

❖ Phòng Tài chính – Kế toán:

Tham mưu giúp Giám đốc trong công việc thực hiện chức năng quản lý kế toán tài chính, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh doanh, kiểm soát hoạt động tài chính tại công ty. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích. Bao gồm các nhiệm vụ:

- + Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, việc thu, nộp, thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ, quy định của Nhà nước, Công ty;

+ Ghi chép và hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty;

+ Cung cấp số liệu báo cáo cho cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành;

+ Quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong hoạt động vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh cho Giám đốc Công ty;

❖ **Phòng Kinh doanh – Tư vấn:**

+ Lập kế hoạch kinh doanh hàng năm tiếp nhận các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của đối tác.

+ Xây dựng, thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh cho công ty.

+ Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc khách hàng

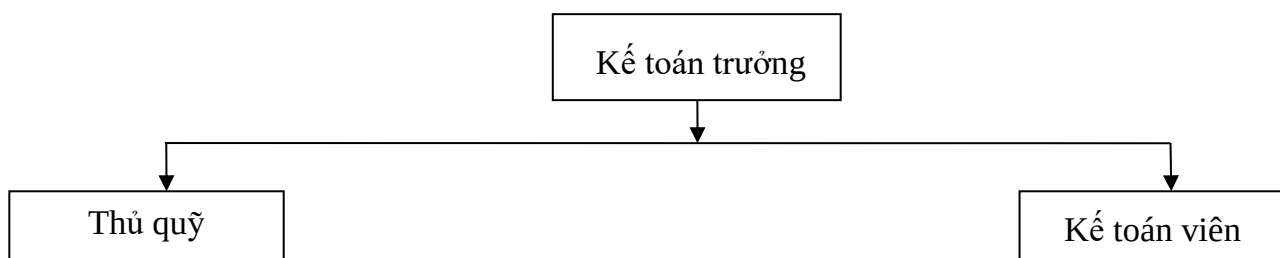
+ Tư vấn pháp lý, các thủ tục thành lập doanh nghiệp, tư vấn cấp các loại giấy phép hoạt động.

2.1.4. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

2.1.4.1 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

Để phù hợp với đặc điểm kinh doanh và quy mô của công ty, đồng thời để sử dụng tốt nhất năng lực của đội ngũ kế toán và đảm bảo thông tin nhanh gọn chính xác, theo dõi kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung phù hợp với điều kiện của công ty.

Cơ cấu tổ chức bộ phận kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2. 2: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty

❖ **Kế toán trưởng:**

Đóng vai trò giám sát tài chính, điều hành mọi công tác kế toán trong doanh nghiệp.

✓ Phê duyệt bởi kế toán, thực hiện kiểm tra và tổng hợp các số liệu của kế toán bán hàng.

✓ Đồng thời kế toán trưởng cũng có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế thể hiện các trách nhiệm tài chính của công ty đối với nhà nước và các bên liên quan.

✓ Qua các thông tin kế toán phản ánh, kế toán trưởng tiến hành những phân tích tài chính từ đó lập các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn cho công ty.

✓ Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra kiểm tra theo yêu cầu của phụ trách văn phòng Kế toán – Tài chính.

Lập báo cáo tài chính và các báo cáo giải trình chi tiết.

❖ **Kế toán viên:**

✓ Căn cứ chứng từ phát sinh, kiểm tra các giấy đề xuất (đề xuất thanh toán, đề xuất tạm ứng, Bảng kê thanh toán tạm ứng) trên cơ sở được duyệt.

✓ Lập sổ sách kế toán tiền mặt phân loại chứng từ, cập nhật, định khoản kịp thời

✓ Lập sổ sách kế toán tạm ứng, chi tiết cho từng đối tượng.

✓ Lưu chứng từ kế toán chứng minh cho các định khoản kế toán tiền mặt, kế toán tạm ứng.

✓ Quyết toán thuế hàng tháng, quý, năm.

✓ Quyết toán thuế thu nhập cá nhân của toàn công ty.

✓ Lập và đối chiếu chứng từ thu chi phát sinh hàng ngày

✓ Tổ chức hạch toán đúng thời gian, số lượng, chất lượng và kết quả lao động; tính đúng, tính đủ và thanh toán kịp thời tiền lương và các khoản liên quan cho người lao động.

✓ Tính toán, phân bổ chính xác chi phí tiền lương, tiền công và các khoản trích như BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho các đối tượng sử dụng có liên quan.

✓ Định kỳ tiến hành phân tích tình hình sử dụng lao động, tình hình quản lý

và chi tiêu quỹ lương; cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết khác cho các bên có liên quan.

✓ Tổ chức ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ doanh thu dịch vụ, lập hóa đơn dịch vụ

❖ **Thủ quỹ.**

- ✓ Quản lý trực tiếp dòng tiền của công ty
- ✓ Đối chiếu với kế toán tổng hợp về các khoản thu chi trong công ty
- ✓ Chịu trách nhiệm các hoạt động thu, chi.
- ✓ Báo cáo tồn quỹ hàng ngày.
- ✓ Giao dịch với các ngân hàng khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- ✓ Sắp xếp, lưu giữ và bảo quản các chứng từ, sổ sách kế toán.

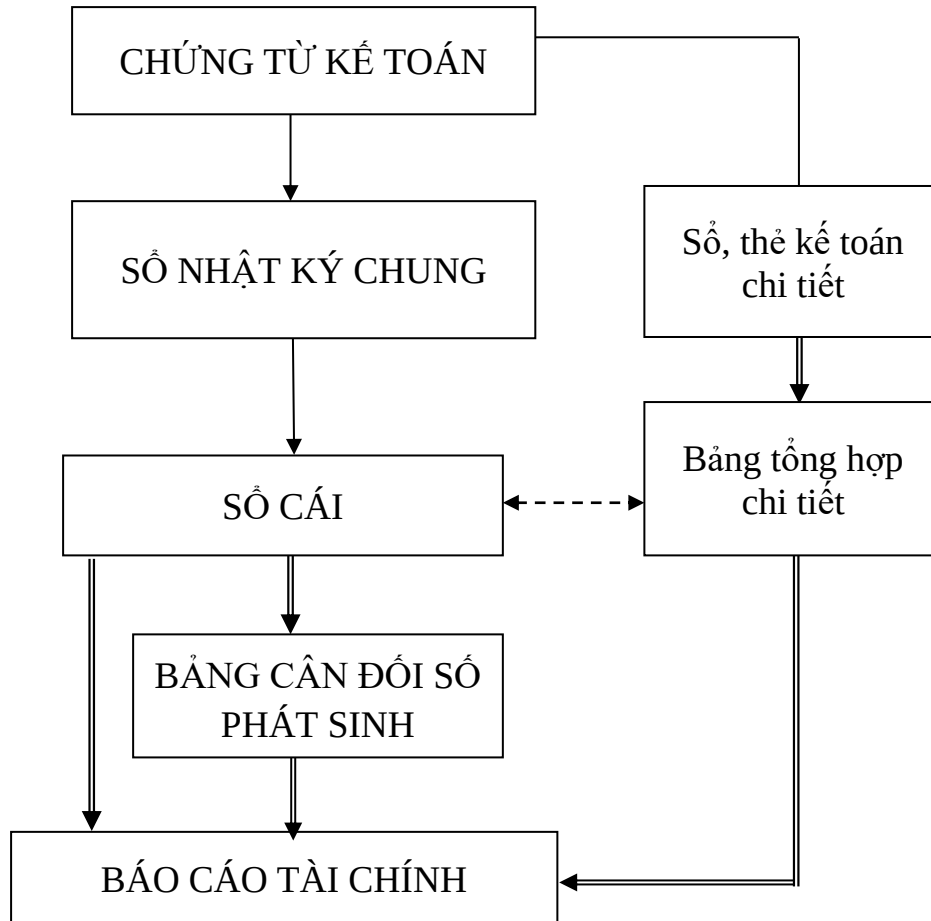
2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

Chế độ kế toán công ty áp dụng được ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Cụ thể chính sách kế toán được áp dụng tại công ty như sau:

- Niên độ kế toán: Bắt đầu ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Kì kế toán: Năm
- Chuẩn mực kế toán: Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán: Việt Nam đồng, đơn vị tính: đồng
- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính giá trị hao mòn tài sản cố định: Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.
- Hình thức sổ sử dụng: Nhật ký chung.

2.1.4.3: Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác. Dưới đây là sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày	→
Ghi cuối tháng, định kỳ	==>
Kiểm tra, đối chiếu	<-.-.-.->

Sơ đồ 2. 3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản. Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Luôn đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”. “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên “Bảng cân đối số phát sinh” phải bằng “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên sổ “Nhật ký chung” cùng kỳ.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

2.2.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

2.2.1.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

+ Về phương thức thanh toán:

Tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong áp dụng hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay và thanh toán chậm. Với những khách hàng mới và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay. Đối với khách hàng thực hiện các dịch vụ tư vấn thường xuyên công ty có thể áp dụng hình thức thanh toán sau hoặc áp dụng phương thức thanh toán ứng một phần trước khi hợp đồng.

+ Các hình thức thanh toán:

Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng chuyển khoản và tiền mặt. Các khoản thanh toán với người mua, Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa Công ty và đối tác.

2.2.1.2. Chứng từ sử dụng:

- + Hợp đồng kinh tế
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Giấy báo có
- + Ủy nhiệm thu
- + Phiếu thu

- + Các chứng từ khác có liên quan

2.2.1.3. Tài khoản sử dụng:

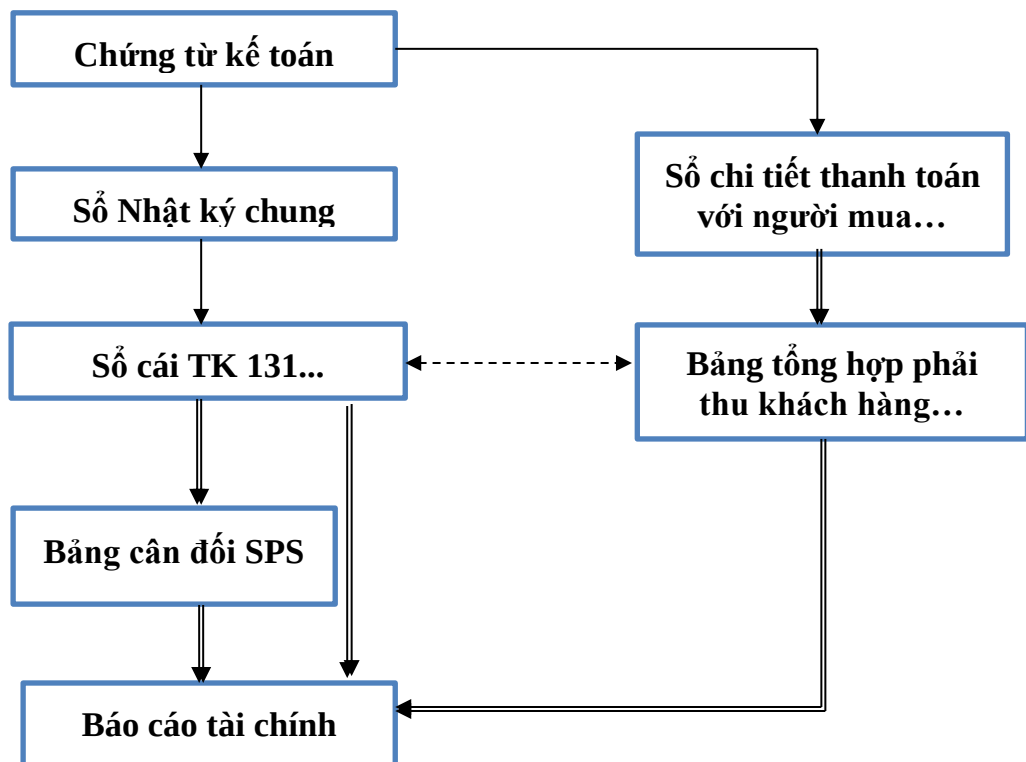
TK 131: Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng cụ thể.

2.2.1.4. Sổ sách sử dụng:

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

2.2.1.5. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại công ty



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày
 =====> Ghi định kỳ
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2. 4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333, ... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng. Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái TK 131”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái TK 131” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết), số liệu được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

Ví dụ 1: Ngày 06/09/2023 Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong xuất hóa đơn chữ ký số Misa esign gói mua mới 3 năm bao gồm USB token cho Công ty CP TM dịch vụ và đầu tư xây dựng Thiên Long, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000094 (Biểu số 2.1) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.8). Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.8), kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9). Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái TK 131”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái TK 131” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết), số liệu được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

Biểu số 2. 1: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử Ngày 06 tháng 09 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 00293F848661574D16B0E89C80D9EC6593				Ký hiệu: 1C23TDP Số: 0000094	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong Mã số thuế: 0202167650 Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ Triều, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Số TK: 1991588588- ACB bank- Chi nhánh Thuỷ Nguyên					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty CP thương mại dịch vụ và đầu tư xây dựng Thiên Long Mã số thuế: 0202178324 Địa chỉ: Số 19/93/81 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng, Việt Nam Số TK: 105003689285-Vietinbank-Chi nhánh Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Dịch vụ chữ ký số MISA eSign gói mua mới 3 năm đã bao gồm USB Token	Gói	1	1.924.910	1.924.910
Cộng tiền hàng					1.924.910
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			192.490
Tổng cộng tiền thanh toán					2.117.400
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu, một trăm mười bảy nghìn bốn trăm đồng chẵn.					
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)		
Ký bởi: Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong Ký ngày: 06/09/2023					
Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: http://www.meinvoice.vn/tracuu- Mã tra cứu: 2368F42KTJL (Phát hành bởi phần mềm Misa meinvoice-Công ty CP Misa)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Ví dụ 2: Ngày 15/09/2023, Công ty CP thương mại dịch vụ và đầu tư xây dựng Thiên Long thanh toán tiền chữ ký số cho Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong số tiền 2.117.400 đồng, bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số 2.2) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty CP thương mại dịch vụ và đầu tư xây dựng Thiên Long (Biểu số 2.8), sổ tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5), kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty CP thương mại dịch vụ và đầu tư xây dựng Thiên Long (Biểu số 2.8) để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9).

Biểu số 2. 2: Giấy báo có của ngân hàng

GIẤY BÁO CÓ Ngày: 15/09/2023 Số chứng từ: 1509152	
Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Thủy Nguyên	
Người ra lệnh:	Người hưởng:
Công ty CP thương mại dịch vụ và đầu tư xây dựng Thiên Long Số TK: 105003689285 Địa chỉ: Số 19/93/81 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng, Việt Nam MST: 0202178324 Tại ngân hàng: Vietitnbank- Chi nhánh Hải Phòng Số tiền: 2.117.400 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Hai triệu một trăm mười bảy nghìn bốn trăm đồng Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00	Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong Số TK: 1991588588 Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam MST: 0202167650 Tại ngân hàng: ACB Bank- Chi nhánh Thủy Nguyên Số tiền: 2.117.400 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Hai triệu một trăm mười bảy nghìn bốn trăm đồng
Tỷ giá: Nội dung: Thanh toán tiền chữ ký số	
Người in	Người duyệt in

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Ví dụ 3: Ngày 12/09/2023, Công ty TNHH kỹ thuật Kim Phát ứng tiền dịch vụ tư vấn chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng cho Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong số tiền là 20.000.000 đồng, bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số 2.3) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH kỹ thuật Kim Phát (Biểu số 2.7), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5), kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH kỹ thuật Kim Phát (Biểu số 2.7) để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9).

Biểu số 2. 3: Giấy báo có của ngân hàng

GIẤY BÁO CÓ Ngày: 12/09/2023 Số chứng từ: 1209128 Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Thủy Nguyên	
Người ra lệnh:	Người hưởng:
Công ty TNHH kỹ thuật Kim Phát Số TK: 50101016299886 Địa chỉ: Thôn 8 (tại nhà bà Tống Thị Thanh Thủy), Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng MST: 0202190794 Tại ngân hàng: MB Bank- Chi nhánh Hải Phòng Số tiền: 20.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Hai mươi triệu đồng Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00	Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Đại Phong Số TK: 1991588588 Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam MST: 0202167650 Tại ngân hàng: ACB Bank- Chi nhánh Thủy Nguyên Số tiền: 20.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Hai mươi triệu đồng
Tỷ giá Nội dung: Ứng tiền dịch vụ tư vấn	
Người in	Người duyệt in

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Đại Phong)

Ví dụ 4: Ngày 30/09/2023, Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong xuất hóa đơn tư vấn chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát số tiền 93.500.000 (Bao gồm cả thuế GTGT 10%). Khách hàng trừ vào tiền ứng trước, số còn lại nợ.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000102 (Biểu số 2.4) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.7), sổ chi tiết TK 511. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.7) lập Bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9). Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái TK 131”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái TK 131” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết), số liệu được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

Biểu số 2. 4: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử Ngày 30 tháng 09 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 00268EI1579845646C7958BA18206495F20				Ký hiệu: 1C23TTC Số: 0000102	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong Mã số thuế: 0202167650 Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Số TK: 1991588588-ACB Bank- Chi nhánh Thủy Nguyên					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát Mã số thuế: 0202190794 Địa chỉ: Thôn 8 (tại nhà bà Tống Thị Thanh Thủy), Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng Số TK: 50101016299886 - MB Bank- Chi nhánh Bắc Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Dịch vụ tư vấn các bước thủ tục hành chính liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất Thửa đất số 636B, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại thôn 2, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng với diện tích là 481,8 m2 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ôô DB290999. Số vào sổ cấp GCN: CS 01599 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/03/2023.	Gói	1	85.000.000	85.000.000
Cộng tiền hàng					85.000.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			8.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					93.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
Ký bởi: Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong Ký ngày: 30/09/2023					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 5: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ
Triều, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải
Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2023

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
06/09/23	HD 94	06/09/23	Dịch vụ CKS Misa esign cho Công ty Thiên Long	131 511 333	2.117.400	1.924.910 192.490
			...	...	...	
12/09/23	GBC 12091 28	12/09/23	Công ty Kim Phát ứng tiền	112 131	20.000.000	20.000.000
			...			
15/09/23	GBC 15091 52	15/09/23	Công ty Thiên Long thanh toán CKS	112 131	2.117.400	2.117.400
			...			
28/09/23	GBN 28093 51	28/09/23	Thanh toán tiền Công ty TNHH Cơ khí Mạnh Cường	331 112	50.000.000	50.000.000
			...			
30/09/23	HD 102	30/09/23	Dịch vụ tư vấn đất đai cho Công ty Kim Phát	131 511 333	93.500.000	85.000.000 8.500.000
			...			
			Cộng phát sinh		64.032.908.120	64.032.908.120

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2. 6 : Trích sổ cái tài khoản 131

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ
Triều, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải
Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Năm 2023

Đơn vị: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		1.327.608.520	
			...			
06/09/23	HD 94	06/09/23	Dịch vụ CKS Misa esign cho Công ty Thiên Long	511 333	1.924.910 192.490	
			...			
12/09/23	GBC 12091 28	12/09/23	Công ty Kim Phát ứng tiền	112		20.000.000
			...			
15/09/23	GBC 15091 52	15/09/23	Công ty Thiên Long thanh toán CKS	112		2.117.400
			...			
30/09/23	HD 102	30/09/23	Dịch vụ tư vấn đất đai cho Công ty Kim Phát	511 333	85.000.000 8.500.000	
			...			
			Cộng phát sinh năm		11.836.902.359	11.329.026.084
			Số dư cuối kỳ		1.835.484.795	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 7: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện
Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng
Tên khách hàng: Công ty CP TMDV và đầu tư xây dựng Thiên Long
Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				0	
			...					
06/09/23	HD 94	06/09/23	Dịch vụ CKS Misa esign cho Công ty Thiên Long	511 333	1.924.910 192.490		1.924.910 2.117.400	
15/09/23	GBC 1509152	15/09/23	Công ty Thiên Long thanh toán CKS	112		2.117.400	0	
								
			Cộng số phát sinh		22.074.026	22.074.026		
			Số dư cuối kỳ				0	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ Triều, Huyện Thuỷ
Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng
Tên khách hàng: Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát
Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
			...					
12/09/23	GBC 12091 28	12/09/23	Công ty Kim Phát ứng tiền	112		20.000.000		20.000.000
30/09/23	HD 102	30/09/23	Dịch vụ tư vấn đất đai cho Công ty Kim Phát	511 333	85.000.000 8.500.000		65.000.000 73.500.000	
			...					
			Cộng số phát sinh		226.082.175	152.582.175		
			Số dư cuối kỳ				73.500.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ Triều, Huyện Thuỷ
Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S14 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	...						
5	Công ty TNHH Thương mại Tín Phát	92.801.022		348.019.356	320.022.320	120.798.058	
	...						
12	Công ty CP TMDV và đầu tư xây dựng Thiên Long	0		22.074.026	22.074.026	0	
	...						
25	Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát	0		226.082.175	152.582.175	73.500.000	
	...						
	Cộng	1.327.608.520		11.836.902.359	11.329.026.084	1.835.484.795	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

2.2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

2.2.2.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

+ Về phương thức thanh toán:

Tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong áp dụng hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay và thanh toán chậm. Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ có giá trị thấp bằng tiền mặt hay bằng tiền gửi ngân hàng, còn với nhà cung cấp lâu năm công ty sẽ ứng trước một phần trước khi nhận hàng hoặc có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy vào thỏa thuận giữa hai bên.

+ Các hình thức thanh toán:

Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng chuyển khoản và tiền mặt. Đối với nhà cung cấp Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị hợp đồng từ 20 triệu đồng trở lên thì Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong yêu cầu bắt buộc phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20 triệu đồng Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong cho phép có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên, tuy nhiên Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong khuyến khích thanh toán bằng chuyển khoản.

2.2.2.2. Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:

- + Hợp đồng kinh tế
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng
- + Ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Biên bản đối chiếu công nợ
- + Các chứng từ liên quan khác.

2.2.2.3. Tài khoản sử dụng:

TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng cụ thể.

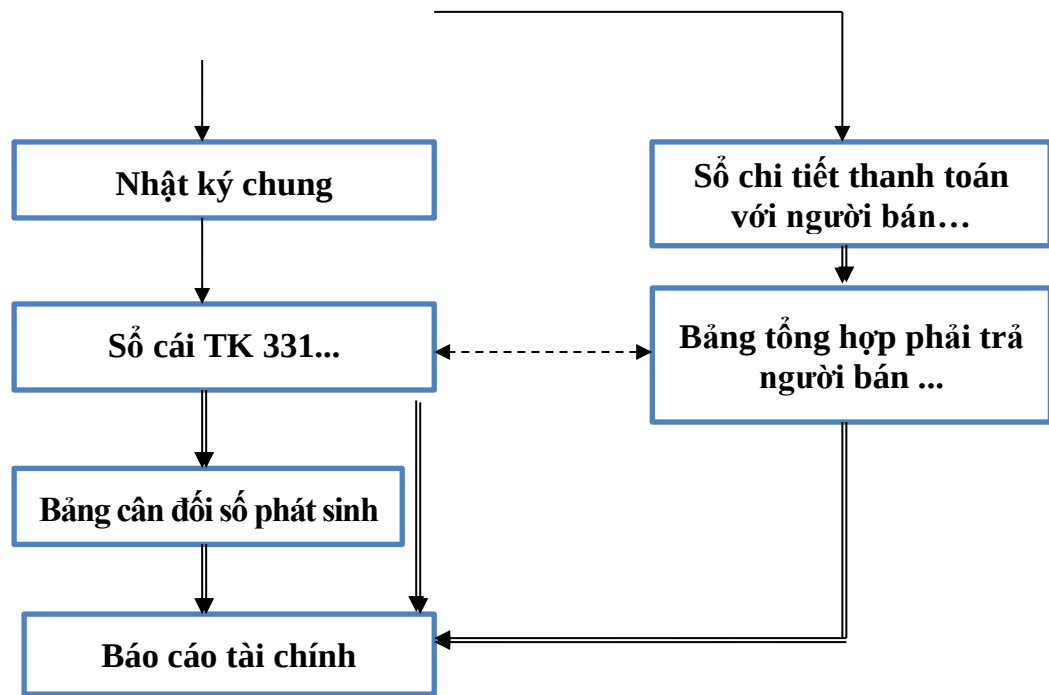
Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331: Phải trả người bán
- + TK 152: Nguyên vật liệu
- + TK 156: Hàng hóa
- + TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...

2.2.2.4. Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:

- + Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết phải trả người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

2.2.2.5. Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2. 5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 156, TK 133, ...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

Ví dụ 1: Ngày 08/09/2023, công ty mua thiết bị văn phòng của Công ty TNHH TM và nội thất Trọng Phú, trị giá có VAT 10% theo hóa đơn GTGT số 603 là 6.264.000 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 603 (Biểu số 2.10) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.18). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.17), Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số 2.20).

Biểu số 2. 10: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử Ngày 08 tháng 09 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 0037AF40BB8CF24F4DA6E2D692BB6A5573					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú Mã số thuế: 0202048854 Địa chỉ: Số 380 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng Số TK: 555888668888 – Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Bắc Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong Mã số thuế: 0202167650 Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng Hình thức thanh toán: TM/CK Số TK: 1991588588 – Ngân hàng ACB Bank- Chi nhánh Thủy Nguyên					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=215x4
1	Ghế gấp	Chiếc	10	250.000	2.500.000
2	Tủ tài liệu	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000
3	Tủ tài liệu thấp	Chiếc	1	1.300.000	1.300.000
Cộng tiền hàng					5.800.000
Thuế GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT 464.000
Tổng cộng tiền thanh toán					6.264.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
Ký bởi: Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú Ký ngày: 08/09/2023					
Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: https://tracuuhoadon.minvoice.vn/ Mã tra cứu: 99BECF3BA4AA4382 (Khởi tạo hóa đơn phần mềm M-INVOICE-Công ty TNHH hóa đơn điện tử M – Invoice - MST: 0106026495)					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Ví dụ 2: Ngày 12/09/2023, công ty thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú bằng chuyển khoản, số tiền 6.264.000 đồng.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi (Biểu số 2.11), Giấy báo nợ (Biểu số 2.12) và các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.18), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.17), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (Biểu số 2.20).

Biểu số 2. 11: Ủy nhiệm chi

	Số: 135	ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER <i>Ngày: 12 tháng 09 năm 2023</i>									
Số tiền: 6.264.000		VND	Phí NH: ☐ Phí trong ☐ Phí ngoài								
Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú											
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng Mã số thuế: 0202167650 Số tài khoản: 1991588588 Tại NH: Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Thủy Nguyên		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú Mã số thuế: 0202048854 Địa chỉ: Số 380 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng Số TK: 555888668888 – Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Bắc Hải Phòng									
<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">KẾ TOÁN TRƯỞNG</td> <td style="width: 25%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">CHỦ TÀI KHOẢN</td> <td style="width: 25%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">NGÂN HÀNG GỬI</td> <td style="width: 25%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">NGÂN HÀNG NHẬN</td> </tr> <tr> <td style="border-bottom: 1px solid black; text-align: center;"><i>Giao dịch viên</i></td> <td style="border-bottom: 1px solid black; text-align: center;"><i>Giao dịch viên</i></td> <td style="border-bottom: 1px solid black;"></td> <td style="border-bottom: 1px solid black;"></td> </tr> </table>				KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG GỬI	NGÂN HÀNG NHẬN	<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>		
KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG GỬI	NGÂN HÀNG NHẬN								
<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>										

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 12: Giấy báo nợ của ngân hàng

 Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Thủy Nguyên		GIẤY BÁO NỢ Ngày: 12/09/2023 Số chứng từ: 1209035	
Người ra lệnh:		Người hưởng:	
Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong Số TK: 1991588588 Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng MST: 0202167650 Tại ngân hàng: ACB Bank- Chi nhánh Thủy Nguyên Số tiền: 6.264.000 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Sáu triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00		Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú Số TK: 555888668888 Địa chỉ: Số 380 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng MST: 0202048854 Tại ngân hàng: MB Bank- Chi nhánh Bắc Hải Phòng Số tiền: 6.264.000 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Sáu triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng	
Tỷ giá Nội dung: Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng			
Người in		Người duyệt in	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Ví dụ 3: Ngày 19/09/2023, công ty mua cửa nhôm kính xingfa hệ 55 kèm phụ kiện, trị giá có VAT 10% theo hóa đơn GTGT số 67: 74.957.400 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 67 (Biểu số 2.13) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.19). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.17),

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán (Biểu số 2.19) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số 2.20).

Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng
Biểu số 2. 13: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử			Ký hiệu: 1C23TMC		
Ngày 19 tháng 09 năm 2023			Số: 67		
Mã của cơ quan thuế: 001F3894CB37A1EC506DCCDE60A					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường					
Mã số thuế: 0201731634					
Địa chỉ: Xóm Tây (Nhà ông Nguyễn Hữu Cường), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, Việt Nam					
Số TK: 2115201001422– Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong					
Mã số thuế: 0202167650					
Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng					
Số TK: 1991588588 – Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Thủy Nguyên					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cửa nhôm kính xingfa hệ 55 kèm phụ kiện	m2	33.05	2.100.000	69.405.000
Cộng tiền hàng					69.405.000
Thuế GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT			5.552.400
Tổng cộng tiền thanh toán					74.957.400
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bảy mươi tư triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng (<i>Chủ ký điện tử, chữ ký số</i>)			Người bán hàng (<i>Chủ ký điện tử, chữ ký số</i>)		
Ký bởi: Công ty TNHH TM dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường Ký ngày: 19/09/2023					
Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: http://0201731634hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu: C6C3s8p001364632604078 (Công ty CP đầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS, MST: 0105987432, http://easyinvoice.vn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Ví dụ 4: Ngày 28/09/2023, công ty thanh toán một phần tiền mua cửa nhôm Xingfa cho Công ty TNHH TM dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường bằng chuyển khoản, số tiền: 50.000.000 đồng.

Căn cứ các chứng từ có liên quan như Ủy nhiệm chi (Biểu số 2.14), Giấy báo nợ (Biểu số 2.15), Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.19), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16) kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.17), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho (Biểu số 2.19) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán Công ty TNHH TM dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường (Biểu số 2.20).

Biểu số 2. 14: Ủy nhiệm chi

 ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER <i>Ngày: 28 tháng 09 năm 2023</i> Số: 140									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px 5px;">Số tiền:</td> <td style="padding: 2px 5px;">50.000.000</td> <td style="padding: 2px 5px; text-align: center;">VND</td> </tr> </table> Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty TNHH TM dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường	Số tiền:	50.000.000	VND	Phí NH: ☐ Phí trong ☐ Phí ngoài					
Số tiền:	50.000.000	VND							
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng Mã số thuế: 0202167650 Số tài khoản: 1991588588 Tại NH: ACB Bank - CN Thủy Nguyên	ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường Địa chỉ: Xóm Tây (Nhà ông Nguyễn Hữu Cường), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, Việt Nam Mã số thuế: 0201731634 Số tài khoản: 2115201001422 Tại NH: Agribank - Chi nhánh Bắc Hải Phòng								
<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25%;">KẾ TOÁN TRƯỞNG</td> <td style="width: 25%;">CHỦ TÀI KHOẢN</td> <td style="width: 25%;">NGÂN HÀNG GỬI</td> <td style="width: 25%;">NGÂN HÀNG NHẬN</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;"><i>Giao dịch viên</i></td> <td style="text-align: center;"><i>Giao dịch viên</i></td> </tr> </table>		KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG GỬI	NGÂN HÀNG NHẬN			<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>
KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG GỬI	NGÂN HÀNG NHẬN						
		<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>						

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 15: Giấy báo nợ của ngân hàng

 Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Thủy Nguyên		GIẤY BÁO NỢ (Không phải hóa đơn GTGT) Ngày: 28/09/2023 Số chứng từ: 2809351	
Người ra lệnh:		Người hưởng:	
Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong Số TK: 1991588588 Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng MST: 0202167650 Tại ngân hàng: ACB Bank - Chi nhánh Thủy Nguyên Số tiền: 50.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): <i>Năm mươi triệu đồng</i> Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00		Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường Số tài khoản: 2115201001422 Địa chỉ: Xóm Tây (Nhà ông Nguyễn Hữu Cường), Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, Việt Nam Mã số thuế: 0201731634 Tại ngân hàng: Agribank - Chi nhánh Hải Phòng Số tiền: 50.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): <i>Năm mươi triệu đồng</i>	
Tỷ giá Nội dung: Thanh toán tiền mua cửa nhôm Xingfa			
Người in		Người duyệt in	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 16: Nhật ký chung

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ
Triều, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải
Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2023

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
06/09/23	HD 94	06/09/23	Dịch vụ CKS Misa esign cho Công ty Thiên Long	131 511 333	2.117.400	1.924.910 192.490
			...	...	...	
08/09/23	HD 603	08/09/23	Mua TB văn phòng của Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú	242 133 331	5.800.000 464.000	6.264.000
			...			
12/09/23	GBN 12090 35	12/09/23	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú	331 112	6.264.000	6.264.000
			...			
19/09/23	HĐ 67	19/09/23	Mua cửa nhôm của Công ty TNHH TM dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường	211 133 331	69.405.000 5.552.400	74.957.400
			...			
28/09/23	GBN 28093 51	28/09/23	Thanh toán tiền Công ty TNHH TM dịch vụ và Cơ khí Mạnh Cường	331 112	50.000.000	50.000.000
			...			
			...			
			Cộng phát sinh năm		64.032.908.120	64.032.908.120

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2. 17: Trích sổ cái tài khoản 331

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ
Triều, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải
Phòng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải trả người bán, Số hiệu: 331

Năm 2023

Đơn vị: đồng

GT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			348.624.175
			...			
08/09/23	HD 603	08/09/23	Mua TB văn phòng của Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú	242 133		5.800.000 464.000
			...			
12/09/23	GBN 12090 35	12/09/23	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú	112	6.264.000	
...	..	...	...			
19/09/23	HĐ 67	19/09/23	Mua cửa nhôm của Công ty TNHH dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường	211 133		69.405.000 5.552.400
			...			
28/09/23	GBN 28093 51	28/09/23	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường	112	50.000.000	
			...			
			Cộng phát sinh năm		8.372.168.059	8.402.273.096
			Số dư cuối kỳ			378.729.212

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 18: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ Triều, Huyện
Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú

Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					0
08/09/23	HD 603	08/09/23	Mua TB văn phòng của Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú	242 133		5.800.000 464.000		5.800.000 6.264.000
12/09/23	GBN 1209035	12/09/23	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú	112	6.264.000			0
			Cộng số phát sinh		6.264.000	6.264.000		
			Số dư cuối kỳ					0

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 19: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thủy Triều, Huyện
Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường

Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					45.470.528
06/05/23	GBN0605124	06/05/23	Thanh toán tiền Công ty TNHH dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường	112	45.470.528			0
19/09/23	HD 67	19/09/23	Mua cửa nhôm của Công ty TNHH dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường	211 133		69.405.000 5.552.400		69.405.000 74.957.400
28/12/23	GBN 627	28/12/23	Thanh toán tiền Công ty TNHH dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường	112	50.000.000			24.957.400
			...					
			Cộng số phát sinh		95.470.528	74.957.400		
			Số dư cuối kỳ					24.957.400

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

Biểu số 2. 20: Bảng tổng hợp phải trả người bán

CCông ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong
Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ Triều, Huyện Thuỷ
Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S14 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
16	Công ty TNHH Thương mại và nội thất Trọng Phú		0	6.264.000	6.264.000		0
	...						
21	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và cơ khí Mạnh Cường		45.470.528	95.470.528	74.957.400		24.957.400
22	Công ty XD KV3		34.255.309	376.209.102	390.293.140		48.339.347
23	Phạm Thế Bảo		28.000.000	129.600.000	174.200.000		72.600.000
	...						
	Cộng		348.624.175	8.372.168.059	8.402.273.096		378.729.212

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ ĐẠI PHONG

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong.

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn dịch vụ pháp lý, đất đai, giấy phép và một số ngành nghề khác. Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong đã đạt được những ưu điểm song cũng tồn tại nhược điểm nhất định. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng đáp ứng được vai trò của mình trong doanh nghiệp.

3.1.1. Ưu điểm

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

+ Công ty đã tổ chức bộ máy hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý khi cần.

+ Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có trình độ. Bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Về hình thức kế toán:

Hiện nay, công ty đang áp dụng hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính của Công ty

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số TT 133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

Công tác thanh toán nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong còn bộc lộ những hạn chế sau:

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, Nhân sự bộ kế toán còn ít, công việc phân bổ, bố trí chưa hợp lý, tập trung nhiều vào kế toán viên, dẫn đến việc lượng công việc nhiều cho kế toán viên, chưa đúng người đúng việc. Với mô hình công ty siêu nhỏ, hoặc giai đoạn đầu thì có thể ổn định, nhưng để công ty phát triển lớn mạnh thì cần phải bổ sung nhân sự và phân công nhiệm vụ lại, để có sự hợp lý hơn.

- Về công tác đối chiếu, thu hồi nợ.

Việc đối chiếu công nợ diễn ra không thường xuyên. Chỉ khi nào cần thì công ty mới cho đối chiếu hoặc có khách hàng một năm Công ty mới tiến hành đối chiếu một lần. Vì vậy, việc đôn đốc thu hồi công nợ phải thu của công ty gặp nhiều khó khăn.

- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chưa phát huy hết khả năng kết nối của mạng nội bộ, vẫn sử dụng song hành Excel và phần mềm kế toán làm dễ dẫn đến sai sót và mất nhiều thời gian. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Đặc biệt là cập nhập mới các thủ tục thuế, các ứng dụng tiện ích của phần mềm kế toán, nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

➤ **Kiến nghị thứ 1: Về việc đối chiếu thu hồi nợ phải thu khách hàng.**

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán.

Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu (Biểu số 3.3), bên cạnh việc biên bản đối chiếu công nợ chúng ta có thể làm giấy đề nghị thanh toán theo mẫu (biểu số 3.4). Trong giấy đề nghị thanh toán ta thể hiện rõ số tiền nợ, hạn thanh toán, phương thức thanh toán.

Biểu số 3. 1: Mẫu biên bản đối chiếu công nợ.

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ
Đại Phong
Số:.....

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngàytháng ... năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm tại văn phòng Công ty, chúng tôi gồm có:

1. **Bên A (Bên bán): Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong**

- Mã số thuế: 0202167650
- Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ Triều, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số TK: 1991588588 ngân hàng ACB bank, CN Thuỷ Nguyên
- Đại diện: Lê Thanh Tứ Chức vụ: Giám đốc

2. **Bên B (Bên mua):**

- Địa chỉ:
- Mã số thuế:
- Điện thoại: Fax:
- Đại diện: Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày tháng..... năm.....

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Công nợ đầu kỳ					
Số phát sinh trong kỳ					
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng năm..... bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong số tiền là:

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Tư vấn và dịch vụ Đại Phong không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu số 3. 2. Giấy đề nghị thanh toán công nợ

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ
Đại Phong
Số:

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2024

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN CÔNG NỢ

Kính gửi:

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số ... ngày ... tháng ... năm được ký giữa Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong và Công ty về việc.....

- Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ số: ngày tháng năm Giữa Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong và Công ty.....

- Căn cứ

- Căn cứ

Thực hiện Hợp đồng kinh tế số ... ngày ... tháng ... năm, chúng tôi đã bàn giao đầy đủ hàng hoá và giấy tờ quy định tại Điều ... của hợp đồng.

Đại diện hai bên đã ký Biên bản đối chiếu công nợ số: ngày ... tháng ... năm

Theo điều khoản Thanh toán hợp đồng (Điều ...), bên Mua sẽ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho bên Bán trong vòng ... ngày kể từ ngày ký biên bản đối chiếu công nợ.

Như vậy, Quý Công ty đã thanh toán chậm ... ngày (từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...) so với tiến độ quy định tại Hợp đồng này.

Vậy, chúng tôi kính đề nghị Quý Công ty thanh toán số công nợ tính đến thời điểm ký biên bản đối chiếu công nợ là:

Bằng số: VNĐ

Bằng chữ:

Tên tài khoản:

Số tài khoản: - Ngân hàng - Chi nhánh

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.3. Biên bản đối chiếu công nợ với

Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong
21/BB

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt
Nam**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 30 tháng 09 năm 2023

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào các chứng từ phát sinh.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số: 15/HĐKT/2024/ĐP-KP ngày 8 tháng 9 năm 2024 được ký giữa Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong và Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát.

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2023 tại văn phòng Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát, chúng tôi gồm có:

3. Bên A (Bên bán): Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong

- Mã số thuế: 0202167650
- Địa chỉ: Thôn 2 (Tại nhà ông Lê Thanh Tứ), Xã Thuỷ Triều, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số TK: 1991588588-ACB Bank- CN Thuỷ Nguyên
- Đại diện: Lê Thanh Tứ, Chức vụ: Giám đốc

Bên B (Bên mua): Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát

- Mã số thuế: 0202190794
- Địa chỉ: Thôn 8, (Tại nhà bà Tống Thị Thanh Thuỷ), xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng
- Số TK: 50101016299886-MB bank-Chi nhánh Hải Phòng
- Đại diện: Tống Thị Thanh Thuỷ, Chức vụ: Giám Đốc

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày 30 tháng 09 năm 2023

TT		Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
SH	NT			
		Số tiền nợ tính đến 31/08/2023	0	
		Số phát sinh tăng trong tháng 09	93.500.000	
HĐ186	08/12/2023	Dịch vụ tư vấn đất đai	93.500.000	
		Số đã trả trong tháng 09	20.000.000	
		Số còn phải thu đến 30/09/2023	73.500.000	

Kết luận: Tính đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2023 bên B còn phải thanh toán cho Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong số tiền là: **73.500.000** đồng (Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu số 3. 4. Giấy đề nghị thanh toán công nợ

Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ
Đại Phong
Số: 15/GDN

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2024

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN CÔNG NỢ

Kính gửi: Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT/2024/ĐP-KP ngày 8 tháng 9 năm 2024 được ký giữa Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong và Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát về việc cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ số: 21/BB ngày 30 tháng 09 năm 2024 Giữa Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong và Công ty TNHH Kỹ thuật Kim Phát

- Căn cứ vào các chứng từ phát sinh

Thực hiện Hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT/2024/ĐP-KP ngày 8 tháng 9 năm 2024, chúng tôi đã bàn giao đầy đủ hàng hoá và giấy tờ quy định tại Điều 4 của hợp đồng.

Đại diện hai bên đã ký Biên bản đối chiếu công nợ số: 21/BB ngày 30 tháng 09 năm 2024

Theo điều khoản Thanh toán hợp đồng (Điều 5), bên Mua sẽ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho bên Bán trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký biên bản đối chiếu công nợ.

Như vậy, Quý Công ty đã thanh toán chậm 15 ngày (từ ngày 15 tháng 09 năm 2024 đến ngày 30 tháng 10 năm 2024) so với tiến độ quy định tại Hợp đồng này.

Vậy, chúng tôi kính đề nghị Quý Công ty thanh toán số công nợ tính đến thời điểm ký biên bản đối chiếu công nợ là:

Bằng số: **73.500.000 VNĐ** (Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.)

Tên tài khoản: Công ty TNHH tư vấn dịch vụ Đại Phong

Số tài khoản: 1991588588 – ACB bank - Chi nhánh Thủy Nguyên

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên)

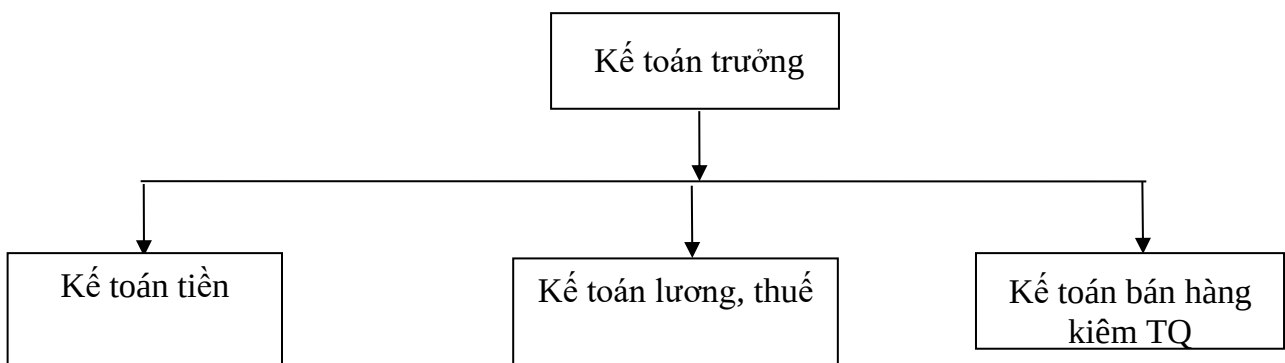
➤ **Kiến nghị thứ 2: Về bộ máy nhân sự phòng kế toán.**

Công ty hiện tại tuy có 3 kế toán, nhưng lượng công việc 80% lại do kế toán viên đảm nhiệm, nên việc phân bổ công việc chưa hợp lý, cần có sự điều chỉnh lại nội dung công việc, mảng phụ trách, để cân bằng và đem lại hiệu quả cao.

Nếu công ty làm được điều này chắc chắn sẽ làm tăng sự đoàn kết của bộ phận kế toán, đem lại hiệu quả công việc cao, tạo niềm tin đối với nhân viên của doanh nghiệp.

Ví dụ: Tuyển dụng thêm kế toán viên, hoặc kế toán trưởng phụ trách thêm công việc, hoặc thủ quỹ có thể phụ trách thêm phần việc kế toán viên...nhưng đảm bảo tính độc lập, minh bạch, nhất quán, không có sự chồng chéo chức năng nhiệm vụ, và không vi phạm chuẩn mực kế toán.

Ví dụ: Cơ cấu tổ chức bộ phận kế toán của công ty có thể điều chỉnh là:



❖ **Kế toán trưởng:**

Đóng vai trò giám sát tài chính, điều hành mọi công tác kế toán trong doanh nghiệp.

- ✓ Phê duyệt bởi kế toán, thực hiện kiểm tra và tổng hợp các số liệu của kế toán bán hàng.
- ✓ Đồng thời kế toán trưởng cũng có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế thể hiện các trách nhiệm tài chính của công ty đối với nhà nước và các bên liên quan.

- ✓ Qua các thông tin kế toán phản ánh, kế toán trưởng tiến hành những phân tích tài chính từ đó lập các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn cho công ty.
- ✓ Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra kiểm tra theo yêu cầu của phụ trách văn phòng Kế toán – Tài chính.

Lập báo cáo tài chính và các báo cáo giải trình chi tiết.

❖ **Kế toán thuế và tiền lương:**

- ✓ Căn cứ chứng từ phát sinh, kiểm tra các giấy đề xuất (đề xuất thanh toán, đề xuất tạm ứng, Bảng kê thanh toán tạm ứng) trên cơ sở được duyệt.
- ✓ Lập sổ sách kế toán tiền mặt phân loại chứng từ, cập nhật, định khoản kịp thời
- ✓ Lập sổ sách kế toán tạm ứng, chi tiết cho từng đối tượng.
- ✓ Lưu chứng từ kế toán chứng minh cho các định khoản kế toán tiền mặt, kế toán tạm ứng.
- ✓ Quyết toán thuế hàng tháng, quý, năm.
- ✓ Quyết toán thuế thu nhập cá nhân của toàn công ty.
- ✓ Lập và đối chiếu chứng từ thu chi phát sinh hàng ngày
- ✓ Tổ chức hạch toán đúng thời gian, số lượng, chất lượng và kết quả lao động; tính đúng, tính đủ và thanh toán kịp thời tiền lương và các khoản liên quan cho người lao động.
- ✓ Tính toán, phân bổ chính xác chi phí tiền lương, tiền công và các khoản trích như BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho các đối tượng sử dụng có liên quan.
- ✓ Định kỳ tiến hành phân tích tình hình sử dụng lao động, tình hình quản lý và chi tiêu quỹ lương; cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết khác cho các bên có liên quan.

❖ **Kế toán bán hàng kiêm thủ quỹ.**

- ✓ Tổ chức ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ doanh thu dịch vụ, lập hóa đơn dịch vụ
- ✓ Quản lý trực tiếp dòng tiền của công ty
- ✓ Đối chiếu với kế toán tổng hợp về các khoản thu chi trong công ty
- ✓ Chịu trách nhiệm các hoạt động thu, chi.
- ✓ Báo cáo tồn quỹ hàng ngày.
- ✓ Giao dịch với các ngân hàng khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- ✓ Sắp xếp, lưu giữ và bảo quản các chứng từ, sổ sách kế toán.

➤ ***Kiến nghị thứ 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.***

Tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast...

Phần mềm kế toán Misa

Phần mềm kế toán Misa là phần mềm phổ biến được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phần hành kế toán của nhiều loại hình doanh nghiệp. Misa được đánh giá là phần mềm có hiệu quả cao trong công tác Kế toán tài chính - Quản trị, phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp.

- Phần mềm được phát triển trên công nghệ tiên tiến mang tính chuyên nghiệp cao có thể chạy trên một máy độc lập hay trên mạng nội bộ LAN và Internet, cùng với khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (hàng triệu phát sinh ...) đáp ứng nhiều người cùng sử dụng một lúc và phù hợp với hầu hết các Doanh

ngành có quy mô lớn nhỏ khác nhau, xa cách về mặt địa lý. Giao diện của phần mềm như sau:

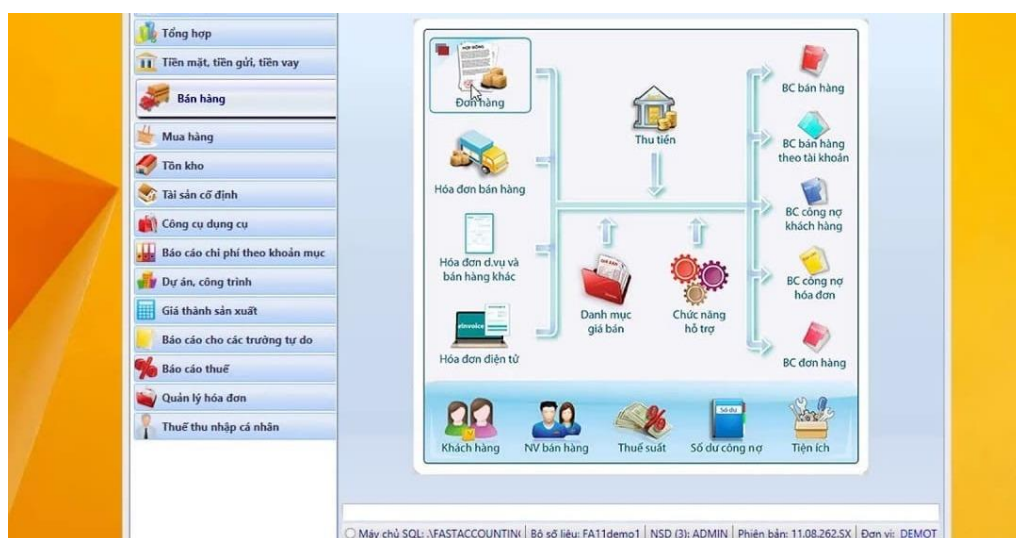


Phần mềm kế toán Misa

Phần mềm kế toán Fast

Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Fast Accounting có 4 phiên bản cung cấp cho 4 loại hình doanh nghiệp là: Dịch vụ, Thương mại, Xây lắp và Sản xuất. Chương trình có 1 phân hệ hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Dưới đây là giao diện làm việc của phần mềm.



KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán giúp phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng qua đó nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty bên cạnh những ưu điểm thì còn tồn tại những hạn chế như:

- + Công tác đối chiếu công nợ
- + Về tổ chức bộ máy kế toán
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán:

- Kiến nghị về công tác đối chiếu công nợ để thu hồi nợ phải thu.
- Kiến nghị về bộ máy kế toán
- Kiến nghị áp dụng kế toán máy.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thể ứng dụng trong doanh nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của Ths. Phạm Thị Nga để em có thể hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Đại Phong (2023) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Thông tư 133/TT - BTC (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
5. Tài liệu khác trên mạng internet.